kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **45 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 12/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.GK1.046

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một vật thực hiện công 360 J lên vật khác và truyền ra ngoài nhiệt lượng 290 J. Độ biến thiên nội năng của vật bằng

A. 70 J **B.** −650 J **C.** −70 J **D.** 650 J

Câu 2. Trong suốt quá trình nóng chảy của một chất kết tinh, nhiệt độ của chất

A. không đổi vì chất không nhận thêm nhiệt lượng nào.

B. tăng đều vì chất vẫn nhận nhiệt.

C. không đổi, dù vẫn phải cấp nhiệt liên tục.

D. giảm dần vì chất phải toả nhiệt.

Câu 3. Vật nhỏ nguội trong phòng giữ $T_{mt} = 26^\circ\text{C}$. Ban đầu $T_0 = 98^\circ\text{C}$ sau $t_1 = 6$ phút đo được $T_1 = 50^\circ\text{C}$. Dùng $T(t) = T_{mt} + (T_0 - T_{mt})e^{-t/\tau}$, $\tau > 0$ và t theo phút; không đổi pha, nhiệt độ phòng không đổi. Tính hằng số thời gian τ theo phút (làm tròn đến hàng phần mười).

A. $5,5$ phút **B.** $16,4$ phút **C.** $1,8$ phút **D.** 6 phút

Câu 4. Một mẫu khí nitơ (N_2) có khối lượng 67 g khối lượng mol của nó là 28 g/mol, lấy $N_A = 6,02 \cdot 10^{23}$ mol^{-1}. Số mol chất trong mẫu bằng (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. $0,42$ mol **B.** $2392,86$ mol **C.** 67 mol **D.** $2,39$ mol

Câu 5. Nhiệt nóng chảy riêng của một chất là nhiệt lượng cần cung cấp để

A. một kilôgam chất ấy nóng thêm một độ.

B. một kilôgam chất lỏng ấy chuyển hoàn toàn thành hơi.

C. một kilôgam chất ấy ở nhiệt độ nóng chảy chuyển hoàn toàn sang thể lỏng.

D. cả khối chất chuyển hoàn toàn sang thể lỏng.

Câu 6. Trong tình huống nào sau đây, nội năng của vật thay đổi bằng cách thực hiện công?

A. Hơ tay lên phía trên ngọn lửa.

B. Xoa hai lòng bàn tay vào nhau cho ấm lên.

C. Nhúng thìa kim loại vào cốc nước nóng.

D. Phơi tấm kim loại dưới nắng.

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Một ấm điện công suất 1600 W đun $0,5$ kg nước ở 35 °C nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/(kg · K). Thực tế phải đun $1,5$ phút nước mới sôi. Tính hiệu suất của ấm (làm tròn đến hàng phần mười).

Câu 8. Cung cấp 680 kJ cho 4 kg rượu thì nó nóng thêm 68 °C. Tính nhiệt dung riêng của rượu.

Câu 9. Cung cấp 3579 kJ cho ete đang ở đúng nhiệt độ sôi, nhiệt hoá hơi riêng $400 \cdot 10^3$ J/kg. Tính khối lượng ete hoá hơi được (làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 10. Thả một miếng kẽm khối lượng 700 g ở 130 °C vào 800 g nước ở 29 °C trong một bình cách nhiệt; nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/(kg · K). Biết nhiệt dung riêng của kẽm là 380 J/(kg · K). Tính nhiệt độ khi cân bằng nhiệt (làm tròn đến hàng phần mười).